TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2025/HS-ST
Ngày 16 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh và bà Lê Thị Kiểm.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Chính - Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Trương Văn T, sinh ngày 13 tháng 10 năm 1986 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ 7, phường PV, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1988; con: Có một con sinh năm 2009; tiền án: Ngày 25/6/2010, Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong bản án ngày 27/01/2017; ngày 13/6/2018, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong bản án ngày 08/9/2019; ngày 10/6/2020, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 06 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong bản án ngày 27/01/2025; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2025 đến nay. Có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*** Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ 12C, phường PL, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

**** Người làm chứng:*** Anh Lê Xuân D, sinh năm 1979; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 10/8/2025, Trương Văn T điều khiển xe mô tô không biển kiểm soát đi từ nhà ở tổ 7, phường Phù Vân, tỉnh Ninh Bình đến phường Phủ Lý, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến khu vực cầu Châu Sơn phía quốc lộ 1A thì gặp người đàn ông khoảng 50 tuổi, T hỏi mua ma túy, người đàn ông bảo mua bao nhiêu, T bảo lấy 2.700.000đ ngựa sau đó lấy 2.700.000đ đưa cho người này, người đàn ông cầm tiền và bỏ đi khoảng 05 phút sau quay lại đưa cho T 01 túi nilon màu trắng bên ngoài quấn băng dính đen, T cầm trong lòng bàn tay trái điều khiển xe đi tìm chỗ sử dụng. Khi đi đến ngõ thuộc đường Phú Viên, phường Phù Vân thì bị lực lượng Công an phát hiện kiểm tra, T thả túi nilon chứa ma túy vừa mua được xuống đất và bỏ chạy thì bị tổ công tác giữ lại. Tại chỗ T khai nhận đó là gói ma túy Ngựa, mục đích cất giữ để sử dụng.

- Vật chứng, tài sản thu giữ gồm: 01 gói được quấn ngoài bằng băng keo màu đen bên trong có 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa viền màu đỏ bên trong túi chứa 56 viên nén hình trụ tròn màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; vỏ túi nilon được quấn ngoài bằng băng dính màu đen được cho vào 01 túi zíp trong suốt miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ có kích thước khoảng (5x8)cm được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; 01 xe mô tô không biển kiểm soát nhãn hiệu Honda kiểu xe Wave, màu xanh đen và số tiền 1.060.000đ.

Lực lượng chức năng tiến hành lấy mẫu nước tiểu của Trương Văn T cho vào chai nhựa trong suốt nắp đậy kín, dán dải niêm phong ký hiệu NT01.

Thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Trương Văn T tại tổ 7, phường PV, tỉnh Ninh Bình. Kết quả không thu giữ đồ vật tài sản gì liên quan đến vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 440/KL-KTHS, ngày 15/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, kết luận: "Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 5,566g loại Methamphetamine".

Tại Bản kết luận giám định số 441/KL-KTHS, ngày 15/8/2025 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, kết luận: "Tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu NT01 gửi giám định".

Bản cáo trạng số 48/CT-VKS-KV5 ngày 17/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình đã truy tố Trương Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g, o khoản 2, khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trương Văn T như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025); tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội

"Tàng trữ trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo Trương Văn T từ 06 năm 06 tháng tù đến 07 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của Trương Văn T được hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì QT01 và bao gói chất ma túy niêm phong trong phong bì QT02. Trả lại bị cáo số tiền 1.060.000đ song giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố, không tranh luận, bào chữa gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến phản đối hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/8/2025, tại đường bê tông thuộc khu vực tổ 7, phường Phù Vân, tỉnh Ninh Bình, Trương Văn T đang cất giữ trái phép 5,566g ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp cùng Công an phường Phù Vân phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo Trương Văn T có 03 tiền án về tội phạm ma túy chưa được xóa án tích nay lại phạm tội về ma túy nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi nêu trên của bị cáo Trương Văn T đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã từng bị kết tội nhiều lần bằng nhiều bản án về tội phạm ma túy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét trong khi lượng hình.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có thời gian tham gia quân đội hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các chất gây nghiện, gây mất trật tự an toàn trong xã hội và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã ba lần bị các Tòa án xét xử đều về tội phạm ma túy với mức hình phạt nghiêm khắc nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân chở thành công dân có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội về ma túy với tính chất mức độ ngày càng nguy hiểm hơn. Do đó lần phạm tội này của bị cáo Hội đồng xét xử cần phải ra một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với chính bị cáo và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm chung trong cộng đồng.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, mục đích tàng trữ để sử dụng không có mục đích trục lợi cho bản thân nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bịu cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy hoàn trả sau giám định, niêm phong trong phong bì QT01 và bao gói gói chất ma túy niêm phong trong phong bì QT02 hoàn trả sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.060.000đ là tài sản của bị cáo lao động mà có không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với chiếc xe mô tô không đeo biển kiểm soát, nhãn hiệu Hoanda Wave màu xanh đen, số khung RTHJA392NY075718; số máy JA39E-2572685. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên có Biển kiểm soát 90B3-594.13 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Đặng Văn Đạt. Anh Đạt đã cho Trương Văn T mượn nhưng không biết T dùng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Đặng Văn Đạt là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Các vấn đề khác của vụ án:

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, bị cáo khai mua của người đàn ông không biết nhân thân, lai lịch tại khu vực tổ dân phố Hồng Phú, phường Phủ Lý, tỉnh Ninh Bình vào ngày 10/8/2025. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã tiến hành điều tra nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch người đàn ông đã bán ma túy cho T. Ngoài lời khai của bị cáo thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Căn cứ các Điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trương Văn T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2025.

2/ Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 440/KTHS ghi "Mẫu vật hoàn trả QT01" và 01 phong bì niêm phong ký hiệu QT02 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình.

- Trả lại bị cáo Trương Văn T số tiền 1.060.000đ (một triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng) song tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình với Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - Ninh Bình ngày 18/11/2025 và ủy nhiệm chi số 539 ngày 25/11/2025).

3/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trương Văn T phải nộp: 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)*.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5 - Ninh Bình;
- CQCSĐT Công an tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan THAHS và hỗ trợ tư pháp CA tỉnh Ninh Bình;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Ninh Bình;
- Trại tạm giam số 2 CA tỉnh Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuyên